

HƯỚNG DẪN

tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số”

Thực hiện Kế hoạch hành động số 08-KH/TU, ngày 29/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 13-KH/TU, ngày 15/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh (viết tắt là Kế hoạch 13).

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” trong toàn Đảng bộ tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thông qua sinh hoạt chuyên đề, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc chủ động học tập, nâng cao kiến thức, kỹ năng số. Mỗi đảng viên hiểu rõ vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc trang bị kỹ năng số trong công tác và đời sống, coi đó là nhiệm vụ cấp thiết trong thời đại cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xã hội số hiện nay, để nâng cao hiệu quả công tác chuyên môn.

- Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong ứng dụng công nghệ; là hạt nhân nòng cốt tại cơ quan, đơn vị và địa bàn dân cư để tuyên truyền, vận động thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ về chuyển đổi số, thúc đẩy Phong trào “Bình dân học vụ số” ở cơ sở. Đồng thời, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp và người dân cùng học tập kỹ năng số, không để ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chuyển đổi số của tỉnh Lâm Đồng.

2. Yêu cầu

- Việc sinh hoạt chuyên đề phải được tổ chức nghiêm túc, hiệu quả; nội dung sinh hoạt phải cụ thể, thiết thực, phù hợp với đối tượng đảng viên ở mỗi loại hình

tổ chức đảng; thực hiện đầy đủ trình tự theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; phát huy dân chủ, trí tuệ của tập thể cấp ủy, các đảng viên trong sinh hoạt.

- Sau sinh hoạt chuyên đề, các cấp ủy ban hành kết luận hoặc nghị quyết sát với chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tiễn để lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện.

- Mỗi tổ chức đảng gắn với một việc làm cụ thể góp phần thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch số 13; lập thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC SINH HOẠT

1. Nội dung sinh hoạt chuyên đề

- Lựa chọn nội dung phù hợp với yêu cầu tại các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác chuyển đổi số, gồm: (1) Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; (2) Kế hoạch số 08-KH/TU, ngày 29/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; (3) Kế hoạch 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; (4) Kế hoạch số 13-KH/TU, ngày 15/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Các nguồn tài liệu chính thống khác, trong đó có các tài liệu được phát hành tại địa chỉ: Nền tảng Bình dân học vụ số: <https://binhdanhocvuso.gov.vn>; Nền tảng học trực tuyến mở đại trà: <https://onetouch.mic.gov.vn>; Cổng “Bình dân học vụ số” tỉnh Lâm Đồng: <https://binhdanhocvuso.lamdong.gov.vn/> và tài liệu gửi kèm hướng dẫn này.

- Các tài liệu khác có liên quan đến ngành, lĩnh vực công tác của cơ quan, đơn vị (do đơn vị chủ động biên soạn).

2. Phương pháp tổ chức sinh hoạt

2.1. Thành phần tham dự sinh hoạt:

- Các đảng bộ cơ sở dưới 50 đảng viên thì tổ chức sinh hoạt toàn thể đảng viên. Các đảng bộ cơ sở từ 50 đảng viên trở lên thì thành phần dự sinh hoạt gồm các đồng chí cấp ủy viên, đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, trưởng các

đoàn thể (nếu có), bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc; đồng thời, chỉ đạo các chi bộ trực thuộc tổ chức sinh hoạt chuyên đề.

- Đối với chi bộ: Gồm toàn thể đảng viên, ngoài ra, có thể mời quần chúng tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (thành phần quần chúng dự sinh hoạt do cấp ủy quyết định). Riêng các chi bộ có đảng viên phân tán ở nhiều địa bàn rộng thì cấp ủy quyết định tổ chức bằng hình thức phù hợp, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

+ Đối với đảng bộ cơ sở, đảng bộ bộ phận (có ít đảng viên): Khuyến khích tổ chức sinh hoạt chuyên đề trong toàn đảng bộ, thành phần dự sinh hoạt gồm toàn thể đảng viên.

+ Khuyến khích mời đồng chí cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp được phân công phụ trách dự, chỉ đạo.

2.2. Thời gian sinh hoạt

- Mỗi chi bộ, đảng bộ cơ sở tổ chức ít nhất 01 buổi sinh hoạt chuyên đề với chủ đề trên. Hoàn thành **trước ngày 06/3/2026**.

- Khuyến khích các cấp ủy chỉ đạo phát triển mở rộng nội dung về chủ đề này trong những kỳ sinh hoạt chuyên đề trong năm 2026 và những năm tiếp theo.

2.3. Các bước tiến hành

Các địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai đảm bảo đầy đủ, nghiêm túc, hiệu quả, đề cao tính sáng tạo, linh hoạt, phù hợp tình hình thực tế. Đối với hình thức học tập thông qua sinh hoạt chi bộ thường kỳ, sinh hoạt chuyên đề, yêu cầu thực hiện theo Hướng dẫn số 42 -HD/BTCTW, ngày 28/10/2025 về hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới, lưu ý thêm một số nội dung cụ thể sau:

** Về chuẩn bị nội dung*

- Báo cáo cần tập trung làm rõ thực trạng về tri thức, kỹ năng chuyển đổi số, kỹ năng số của đội ngũ đảng viên, của chi, đảng bộ cơ sở và cơ quan, đơn vị, địa phương; những ưu điểm, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân; những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, trọng tâm, đột phá nhằm nâng cao tri thức, kỹ năng chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ đảng viên; những đề xuất, kiến nghị với cấp có thẩm quyền đối với những nội dung cần có cơ chế tạo điều kiện cho đảng viên thực hiện tốt nhiệm vụ học tập kỹ năng số.

** Về trao đổi thảo luận*

- Trong buổi sinh hoạt, đại diện cấp ủy trình bày lần lượt các nội dung, có thể chia thành từng phần để thảo luận hoặc thảo luận chung sau khi trình bày toàn bộ. Khuyến khích sử dụng trình chiếu Power Point, video clip minh họa ngắn, hoặc demo trực tiếp trên thiết bị để tăng tính trực quan.

- Sau phần báo cáo, tất cả đảng viên tham gia đóng góp ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm thực tế, nêu lên hạn chế về kỹ năng số của bản thân (về hạ tầng công nghệ số, chính sách, nguồn lực đã và đang phục vụ chính công việc, nhiệm vụ của cá nhân) và đề xuất giải pháp khắc phục.

- Quá trình thảo luận, chủ trì buổi sinh hoạt gợi mở vấn đề để mỗi đảng viên phát huy tinh thần xây dựng, chia sẻ thông tin và đề xuất giải pháp, sáng kiến thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị và địa bàn dân cư.

** Kết luận*

- Người chủ trì tổng hợp các ý kiến thảo luận, làm rõ những vấn đề còn vướng mắc, định hướng những việc chi bộ và từng đảng viên cần thực hiện sau buổi sinh hoạt.

- Lựa chọn giải pháp, sáng kiến, mô hình hiệu quả đề nghị nhân rộng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng trong đảng bộ cấp mình tổ chức sinh hoạt chuyên đề theo Hướng dẫn này; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề của các chi, đảng bộ cơ sở, kịp thời báo cáo thường trực cấp ủy theo quy định.

2. Các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh

Đẩy mạnh tuyên truyền về đợt sinh hoạt chuyên đề **“Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số”** trong Đảng bộ tỉnh; kịp thời phản ánh những cách làm hay, sáng tạo để nhân rộng.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy báo cáo kết quả tổ chức sinh hoạt chuyên đề (*lồng ghép Báo cáo định kỳ của cấp ủy*) về Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy. Báo cáo cần nêu rõ số lượng tổ chức cơ sở đảng đã thực hiện, tỷ lệ đảng viên tham gia, những kiến nghị đề xuất và các tấm gương điển hình tiêu biểu trong học tập, ứng dụng kỹ năng số (nếu có).

- Các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh báo cáo kết quả tuyên truyền.

Thời hạn gửi báo cáo chậm nhất vào ngày **10 của tháng cuối quý (10/3, 10/6, 10/9 và 10/12)** để Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tổng hợp báo cáo Thường trực Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo.

Trên đây là hướng dẫn một số nội dung cụ thể tổ chức sinh hoạt chuyên đề “*Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số*”, đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp triển khai thực hiện chất lượng, hiệu quả.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (b/c),
- Vụ địa phương 3, BTGDVTW (b/c),
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (b/c),
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan, báo chí truyền thông của tỉnh,
- Đ/c Trưởng ban (báo cáo),
- Phòng Khoa giáo, Văn hoá - Văn nghệ,
- Lưu Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Phạm Đức Lộc

Tài liệu tham khảo

ĐẢNG VIÊN TIỀN PHONG TRONG HỌC TẬP KỸ NĂNG SỐ

(Nguồn: Thông tin sinh hoạt chi bộ -
Bản tin của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

I. CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI, QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Quan điểm chỉ đạo của Đảng

Chuyển đổi số, cùng với khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đã và đang được Đảng ta xác định là động lực quan trọng của sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Sự thay đổi về nhận thức, tư duy và hành động của Đảng trong lĩnh vực này không diễn ra một cách đột ngột, mà là kết quả của một quá trình tích lũy, tổng kết thực tiễn và bổ sung phát triển lý luận. Trong đó, các văn kiện chỉ đạo cấp chiến lược được ban hành trong những năm gần đây đã thể hiện rõ tầm nhìn, quyết tâm chính trị và cách tiếp cận đổi mới, toàn diện của Đảng về chuyển đổi số quốc gia.

Văn kiện đầu tiên đặt nền móng quan trọng cho tư duy chiến lược của Đảng về chuyển đổi số là **Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị**, về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đây là văn kiện mang tính dự báo chiến lược sâu sắc, đánh dấu bước chuyển từ tư duy ứng phó sang tư duy chủ động kiến tạo và dẫn dắt. Nghị quyết nêu rõ yêu cầu phải đổi mới tư duy phát triển, đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển mạnh mẽ kinh tế số, xã hội số, hình thành các mô hình quản trị quốc gia, quản trị doanh nghiệp, quản trị xã hội dựa trên dữ liệu và công nghệ số. Đặc biệt, Nghị quyết nhấn mạnh vai trò then chốt của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong việc tiếp cận, làm chủ và dẫn dắt quá trình chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương.

Để cụ thể hóa yêu cầu của Đảng trong nội bộ hệ thống chính trị, ngày 26/5/2023, Ban Bí thư đã ban hành **Chỉ thị số 34-CT/TW về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Đảng**. Chỉ thị khẳng định rõ: chuyển đổi số trong cơ quan Đảng là nhiệm vụ cấp thiết, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới. Chỉ thị yêu cầu các cấp ủy,

tổ chức Đảng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; xây dựng, khai thác hiệu quả các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác Đảng; tăng cường năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức; đổi mới phương pháp làm việc theo hướng linh hoạt, hiệu quả và minh bạch hơn. Đặc biệt, Chỉ thị yêu cầu người đứng đầu cấp ủy các cấp phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai chuyển đổi số trong nội bộ cơ quan, tổ chức mình; coi đây là tiêu chí đánh giá năng lực, uy tín và trách nhiệm chính trị của cán bộ.

Tiếp nối tinh thần đổi mới đó, đến ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị đã ban hành **Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**. Đây là văn kiện mang tính nền tảng và toàn diện, xác định chuyển đổi số không chỉ là yêu cầu phát triển, mà là một trong ba đột phá chiến lược của quốc gia. Nghị quyết xác định rõ các quan điểm chỉ đạo lớn. Trong đó, đáng chú ý là quan điểm: "Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực chính của tăng trưởng kinh tế, phát triển nhanh và bền vững đất nước." Nghị quyết nhấn mạnh yêu cầu phải hoàn thiện thể chế đồng bộ, ưu tiên phát triển hạ tầng số, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, phát triển nguồn nhân lực số chất lượng cao, xây dựng văn hóa số trong toàn xã hội. Đặc biệt, Nghị quyết đặt ra yêu cầu phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, dẫn dắt của cán bộ, đảng viên trong chuyển đổi tư duy số, hành động số, xây dựng môi trường làm việc số, phong cách lãnh đạo số và hình thành hệ sinh thái số trong hệ thống chính trị.

Như vậy, qua hệ thống các văn kiện từ năm 2019 đến nay, có thể thấy rõ sự phát triển nhất quán, liên tục và ngày càng toàn diện trong tư duy chỉ đạo của Đảng về chuyển đổi số. Từ việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đến xác lập chuyển đổi số là đột phá chiến lược, đưa công nghệ số vào nội bộ cơ quan Đảng, gắn kết với cải cách bộ máy và đổi mới phương thức lãnh đạo – Đảng ta đã xác định chuyển đổi số không chỉ là phương tiện để hiện đại hóa kỹ thuật, mà thực chất là một **cuộc cách mạng trong lãnh đạo, quản trị và xây dựng Đảng trong kỷ nguyên mới**.

2. Chính sách và hành động của Nhà nước về chuyển đổi số

Thể chế hóa quan điểm chỉ đạo của Đảng về chuyển đổi số quốc gia, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã ban hành hệ thống chính sách tương đối đồng bộ, có tính chiến lược và hành động cao, từng bước đưa công cuộc chuyển đổi số trở

thành một chương trình trọng tâm, xuyên suốt trong quản trị quốc gia và phát triển kinh tế – xã hội.

Bước ngoặt quan trọng trong tiến trình này là việc Thủ tướng Chính phủ ban hành **Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020, phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**. Văn kiện này xác lập tầm nhìn chiến lược: đến năm 2030, Việt Nam trở thành quốc gia số, có nền kinh tế số phát triển năng động, xã hội số toàn diện và Chính phủ số hiệu quả. Đặc biệt, Chương trình nhấn mạnh yêu cầu chuyển đổi số phải lấy người dân làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực; đồng thời, xác định ba trụ cột chính là: Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Quyết định số 749 cũng đề ra hệ thống giải pháp trọng tâm bao gồm: phát triển hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số; bảo đảm an toàn, an ninh mạng; xây dựng thể chế số và phát triển nguồn nhân lực số. Đây là lần đầu tiên chuyển đổi số được đặt trong một khung chương trình cấp quốc gia, có mục tiêu, lộ trình và hệ thống chính sách cụ thể.

Để hiện thực hóa Chương trình này trong nội bộ Chính phủ và hệ thống hành chính Nhà nước, ngày 15/6/2021, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ban hành **Quyết định số 942/QĐ-TTg, phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021–2025, định hướng đến năm 2030**. Văn kiện này đặt mục tiêu đến năm 2025, 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình, tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% cơ quan Nhà nước có hệ thống báo cáo phục vụ chỉ đạo điều hành; 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ công. Chiến lược khẳng định rằng Chính phủ số không chỉ đơn thuần là ứng dụng công nghệ thông tin vào hành chính công, mà là sự thay đổi mô hình quản trị nhà nước theo hướng số hóa toàn diện, minh bạch hóa quy trình và lấy dữ liệu làm cơ sở ra quyết định.

Trên cơ sở đó, ngày 31/3/2022, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ban hành **Quyết định số 411/QĐ-TTg, phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**. Chiến lược này xác định kinh tế số là động lực mới cho tăng trưởng, xã hội số là nền tảng cho phát triển bền vững và công dân số là chủ thể quyết định thành công của chuyển đổi số quốc gia. Mục tiêu đến năm 2025, tỷ trọng kinh tế số đạt 20% GDP; tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 80%; và 100% cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức dạy học trực tuyến khi cần thiết. Chiến lược cũng đề cập việc

phát triển văn hóa số, đạo đức số và nâng cao năng lực số toàn dân như một giải pháp trung hạn, mang tính căn cơ và lâu dài.

Cùng với việc xây dựng các chiến lược dài hạn, Chính phủ cũng ban hành nhiều **ng nghị quyết hành động cụ thể**. Trong đó, nổi bật là **Ng nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 07/02/2023**, về tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Văn kiện này nhấn mạnh yêu cầu đổi mới phương thức làm việc của công chức, viên chức theo hướng số hóa, rút ngắn quy trình, giảm tiếp xúc trực tiếp và tăng hiệu suất xử lý công vụ. Đặc biệt, Nghị quyết xác định rõ vai trò nêu gương của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện chuyển đổi số tại đơn vị, coi đó là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chính trị và trách nhiệm cá nhân. Đây là bước chuyển quan trọng về hành vi lãnh đạo và văn hóa công vụ trong kỷ nguyên số.

Bên cạnh đó, hệ thống pháp luật cũng không ngừng được hoàn thiện để tạo hành lang pháp lý đồng bộ cho chuyển đổi số. Một số văn bản quan trọng có thể kể đến như: **Ng nghị định số 42/2022/NĐ-CP** về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; **Ng nghị định số 53/2022/NĐ-CP** về bảo vệ dữ liệu cá nhân; **Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi)** đã được Quốc hội thông qua năm 2023. Các văn bản này góp phần hình thành nền tảng pháp lý cho vận hành chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và công dân số.

Để thúc đẩy thực hiện hiệu quả các chính sách đã ban hành, Chính phủ cũng đã chỉ đạo triển khai nhiều **chương trình mục tiêu, đề án chuyên đề, cơ chế đặc thù** trong các lĩnh vực, ngành nghề, địa phương. Nhiều bộ, ngành đã xây dựng Chiến lược chuyển đổi số ngành, như: Bộ Công an với Đề án 06 về phát triển dữ liệu dân cư và định danh điện tử; Bộ Y tế với Đề án Bệnh án điện tử; Bộ Giáo dục và Đào tạo với Đề án dạy học trực tuyến kết hợp chuyển đổi số trong giáo dục; Bộ TT&TT với Chương trình phổ cập kỹ năng số toàn dân và phát triển công dân số. Đây là minh chứng cho tinh thần hành động nhất quán, toàn diện, thể hiện sự chuyển động mạnh mẽ của hệ thống hành chính nhà nước trước yêu cầu chuyển đổi số toàn dân, toàn diện và toàn quốc.

Như vậy, từ tầm nhìn chiến lược đến chương trình hành động cụ thể, từ thể chế pháp lý đến triển khai thực tiễn, Nhà nước ta đã xây dựng được một hệ thống chính sách chuyển đổi số có tính nền tảng, liên thông, có sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và hành chính công. Tuy nhiên, để các chính sách đi vào cuộc sống một cách hiệu quả, bền vững, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải hiểu rõ mục

tiêu, nắm vững nội dung và chủ động tham gia tổ chức thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

3. Các phát biểu chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ, ngành Trung ương về chuyển đổi số đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên

Chuyển đổi số là một nhiệm vụ lớn, mang tính chiến lược lâu dài và toàn diện. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo đất nước, các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước và lãnh đạo các bộ, ngành trung ương đã có nhiều phát biểu quan trọng, sâu sắc, thể hiện tầm nhìn chiến lược, quyết tâm chính trị cao và quan điểm xuyên suốt về vai trò của chuyển đổi số đối với phát triển quốc gia. Những phát biểu này không chỉ góp phần làm rõ thêm định hướng của Đảng, mà còn là kim chỉ nam cho hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị ở mọi cấp, mọi ngành.

Trong một bài viết quan trọng vào tháng 4/2021, nguyên **Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng** khẳng định: “Phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là con đường tất yếu, là yêu cầu bắt buộc để hiện thực hóa khát vọng xây dựng một đất nước Việt Nam hùng cường.” Quan điểm này được nhấn mạnh nhiều lần trong các kỳ họp Ban Chấp hành Trung ương và các diễn đàn phát triển, thể hiện rõ tư duy nhất quán của Đảng: không thể có phát triển bền vững nếu không có đổi mới tư duy quản trị, nếu không khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên dữ liệu, nếu không lấy con người làm trung tâm của quá trình số hóa toàn diện.

Phát biểu tại Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII (tháng 10/2023), Tổng Bí thư tiếp tục nhấn mạnh: “Đảng phải đi đầu trong chuyển đổi số. Mỗi cấp ủy, tổ chức Đảng phải thực sự là hạt nhân tư tưởng, tổ chức và hành động trong việc chuyển đổi phương thức lãnh đạo, phương pháp làm việc và quản trị điều hành theo tinh thần thời đại số.” Phát biểu này thể hiện yêu cầu trực tiếp, cụ thể đối với toàn bộ đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhấn mạnh vai trò nêu gương, tính tiên phong, sự gương mẫu và trách nhiệm chính trị của người cán bộ trong hệ thống chính trị.

Trong vai trò người đứng đầu Nhà nước, Tổng Bí thư **Tô Lâm**, tại buổi gặp mặt 80 trí thức, nhà khoa học, văn nghệ sĩ tiêu biểu nhân dịp kỷ niệm 80 năm thành lập nước Việt Nam (tháng 8/2025), đã chỉ rõ: “Chuyển đổi số không chỉ là công nghệ, mà trước hết là sự chuyển đổi tư duy của từng cán bộ, đảng viên, từng cơ quan, đơn vị, là bước đột phá về phương thức lãnh đạo, phương pháp quản lý và tổ chức xã hội theo tinh thần lấy dân làm trung tâm, lấy dữ liệu làm nền tảng và lấy

hiệu quả phục vụ làm thước đo”. Phát biểu này không chỉ thể hiện rõ nhận thức sâu sắc của lãnh đạo Đảng, Nhà nước về bản chất của chuyển đổi số, mà còn là lời nhắc nhở đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên về trách nhiệm cá nhân trong hành trình kiến tạo thể chế, xây dựng một nền quản trị hiện đại, công khai, minh bạch và gần dân.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính là người nhiều lần khẳng định quyết tâm chính trị mạnh mẽ trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia. Phát biểu tại **Hội nghị toàn quốc về chuyển đổi số năm 2022**, Thủ tướng nhấn mạnh: “Người đứng đầu phải là hạt nhân chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức mình. Không thể có một cơ quan số, chính quyền số, nếu người đứng đầu còn ngại thay đổi, ngại công nghệ, ngại tiếp cận cái mới”. Phát biểu này không chỉ mang tính mệnh lệnh hành chính, mà còn là lời hiệu triệu về sự tự thay đổi từ bên trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý – nơi mà chuyển đổi số bắt đầu từ sự chuyển hóa trong tư duy và thái độ.

Trong các diễn đàn quốc tế, các hội nghị cấp cao về phát triển kinh tế số, Thủ tướng luôn thể hiện thông điệp rõ ràng: “Chuyển đổi số là xu thế không thể đảo ngược. Nếu không đi cùng chuyển đổi số thì sẽ bị tụt lại phía sau, mất cơ hội, thua ngay trên sân nhà.” Đây là lời cảnh tỉnh; đồng thời, là sự khẳng định vai trò chủ động, sáng tạo, dẫn thân và trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng cán bộ, đảng viên trong việc nắm bắt thời cơ và vượt qua thách thức trong kỷ nguyên số.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Mạnh Hùng, với tư duy đổi mới và tinh thần hành động mạnh mẽ, đã có nhiều phát biểu sâu sắc. Trong đó, nổi bật là quan điểm: “Chuyển đổi số là cuộc cách mạng về tư duy nhiều hơn là về công nghệ. Muốn chuyển đổi số thành công thì tư duy quản trị, tư duy chính sách, tư duy phục vụ người dân và doanh nghiệp phải thay đổi trước.” Quan điểm này được lan tỏa trong toàn ngành thông tin – truyền thông, góp phần tạo ra làn sóng cải cách hành chính, nâng cao năng lực hạ tầng số, xây dựng thể chế linh hoạt và hình thành văn hóa chính sách thích ứng nhanh với thay đổi công nghệ.

Tổng hợp các phát biểu nêu trên cho thấy, từ Trung ương đến Chính phủ, từ các bộ ngành chủ lực đến các cơ quan tham mưu, quan điểm chỉ đạo về chuyển đổi số đã dần hình thành một hệ tư tưởng thống nhất, một hành lang định hướng rõ ràng. Đây là nền tảng chính trị vững chắc để cán bộ, đảng viên yên tâm hành động, chủ động đổi mới, mạnh dạn ứng dụng và không ngừng nâng cao năng lực số – từ

đó góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng “**Đảng số, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và công dân số**”, theo đúng tinh thần các Nghị quyết của Đảng và Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số đã được đề ra.

II. CÁC KỸ NĂNG HỌC TẬP KỸ NĂNG SỐ CHO ĐẢNG VIÊN

1. Nhận thức số – Kỹ năng tư duy trong môi trường số

Trong thời đại chuyển đổi số toàn diện, nơi dữ liệu trở thành nguồn lực chiến lược và công nghệ là động lực phát triển, thì **nhận thức đúng – tư duy đúng – hành động đúng** trở thành yếu tố tiên quyết quyết định hiệu quả của mọi tiến trình đổi mới. Chuyển đổi số không khởi đầu từ công nghệ, mà khởi đầu từ **tư duy và nhận thức của con người**, đặc biệt là tư duy lãnh đạo, tư duy quản lý, tư duy tổ chức và tư duy phục vụ. Đối với cán bộ, đảng viên – những người giữ vai trò tiên phong trong hệ thống chính trị, việc nâng cao **nhận thức số** không chỉ là yêu cầu công vụ, mà là một nội dung thiết yếu trong công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới.

Nhận thức số là khả năng hiểu đúng bản chất, vai trò và tác động của chuyển đổi số đối với cá nhân, tổ chức và xã hội; đồng thời, hình thành một thái độ tích cực, chủ động và thích ứng trong tư duy, hành vi và phương pháp làm việc trong môi trường số hóa. Đây không phải là nhận thức thuần kỹ thuật, mà là **năng lực chính trị – tư tưởng**, thể hiện trình độ tư duy của người cán bộ trong việc nắm bắt xu thế thời đại, vận dụng sáng tạo chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước vào thực tiễn công tác và đời sống nhân dân.

Trước hết, người có nhận thức số là người hiểu rõ chuyển đổi số không chỉ là quá trình số hóa văn bản, ứng dụng phần mềm hay đầu tư thiết bị, mà là sự **chuyển đổi toàn diện phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành, phục vụ** trên nền tảng công nghệ, dữ liệu và đổi mới sáng tạo. Điều đó có nghĩa là, trong bất kỳ vị trí công tác nào – từ cán bộ cấp xã đến cán bộ trung ương, từ chuyên viên đến lãnh đạo đều cần xác định rõ: **chuyển đổi số là nội dung thiết thân trong nhiệm vụ chính trị, không phải là việc của riêng ngành công nghệ**.

Thứ hai, người có nhận thức số là người từ bỏ tư duy thụ động, trì trệ, ngại thay đổi, ngại công nghệ; đồng thời, **hình thành tinh thần cầu thị, học hỏi, đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm** trong môi trường số. Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh nhiều cán bộ, nhất là ở cấp cơ sở, còn có tâm lý ngại máy tính, sợ sai thao tác, không quen với hội họp trực tuyến,

không biết khai thác dữ liệu, thậm chí hoài nghi giá trị của công nghệ. Những biểu hiện đó, nếu không được điều chỉnh kịp thời, sẽ khiến tiến trình chuyển đổi số bị chậm lại, không đi vào thực chất, dễ rơi vào hình thức chủ nghĩa, thậm chí bị lợi dụng để hợp thức hóa báo cáo thành tích.

Thứ ba, nhận thức số giúp cán bộ, đảng viên **chủ động định vị vai trò, trách nhiệm của mình trong hệ sinh thái số**. Với nhận thức đúng, người cán bộ sẽ biết lựa chọn công cụ phù hợp để phục vụ công việc, biết cách tối ưu hóa thời gian qua nền tảng số, biết tự trang bị kỹ năng mới qua môi trường học tập mở, và quan trọng hơn cả là biết **truyền cảm hứng thay đổi cho cộng đồng, cho tổ chức** mà mình đang phục vụ. Một cán bộ xã biết dùng mạng xã hội để tuyên truyền chính sách, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến là biểu hiện của nhận thức số đúng đắn, hiệu quả và có sức lan tỏa.

Thứ tư, nhận thức số còn là năng lực nhận diện đúng – sai, thật – giả trong môi trường số. Trong bối cảnh thông tin đa chiều, mạng xã hội phát triển mạnh mẽ, không ít thông tin sai lệch, xuyên tạc, bịa đặt được lan truyền nhằm hạ thấp uy tín tổ chức Đảng, gây mất niềm tin trong nhân dân. Người đảng viên có nhận thức số vững vàng sẽ **biết cách kiểm chứng thông tin, biết phản bác có cơ sở, biết giữ vững niềm tin và định hướng dư luận**, từ đó góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng.

Cuối cùng, nhận thức số là tiền đề để hình thành **văn hóa số trong tổ chức Đảng và trong mỗi cán bộ, đảng viên**. Đó là tinh thần minh bạch – cởi mở – tương tác – chia sẻ – hiệu quả; là lối sống trách nhiệm – trung thực – chủ động – học tập suốt đời trong môi trường số. Không có nhận thức đúng thì sẽ không thể có hành vi đúng. Không có hành vi đúng thì không thể tạo nên thói quen, nếp sống, văn hóa phù hợp với kỷ nguyên số.

Tóm lại, nâng cao nhận thức số là nhiệm vụ hàng đầu đối với mỗi cán bộ, đảng viên trong tình hình hiện nay. Đó không chỉ là quá trình trang bị tri thức công nghệ, mà quan trọng hơn là quá trình **tự chuyển hóa tư duy chính trị, tự đổi mới phương pháp công tác, tự thích ứng với sự thay đổi của thời đại**. Người đảng viên tiên phong trong học tập kỹ năng số trước hết phải là người tiên phong trong thay đổi tư duy, làm chủ nhận thức và dẫn dắt cộng đồng bằng hành động cụ thể trong môi trường số.

2. Kỹ năng sử dụng các công cụ số cơ bản

Trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện, **khả năng sử dụng thành thạo các công cụ số cơ bản đã trở thành yêu cầu tối thiểu của người cán bộ, đảng viên**, không chỉ để phục vụ công việc chuyên môn, mà còn để duy trì sự kết nối thông tin, tương tác với nhân dân, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động lãnh đạo, quản lý, tuyên truyền và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị trong kỷ nguyên số.

Trước hết, người cán bộ, đảng viên cần nắm vững và sử dụng thành thạo các thiết bị số phổ thông, như điện thoại thông minh và máy tính bảng. Đây không còn là thiết bị cá nhân đơn thuần, mà đã trở thành **công cụ lao động mới** trong hành chính công và công tác Đảng. Qua đó, cán bộ có thể truy cập văn bản, cập nhật thông tin thời sự, xử lý công việc trực tuyến, theo dõi các cuộc họp, học tập nghị quyết từ xa, thậm chí tổ chức điều hành một số nội dung công tác mà không bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Việc biết cách cài đặt, bảo mật thiết bị, sử dụng chức năng tìm kiếm, ghi chú, chụp ảnh tài liệu, quét mã QR, đăng nhập ứng dụng dịch vụ công... chính là biểu hiện cụ thể của năng lực số cơ bản. Một cán bộ cấp cơ sở, nếu biết tận dụng smartphone để tiếp nhận thông báo điều hành, tra cứu chính sách hoặc hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến – chính là đang góp phần lan tỏa chuyển đổi số từ cơ quan ra cộng đồng.

Tiếp đó, đảng viên cần thành thạo **kỹ năng sử dụng các công cụ giao tiếp và quản trị thông tin số**, trong đó tối thiểu là sử dụng **email, mạng xã hội**, và **các phần mềm quản trị công việc**. Email không chỉ là kênh liên lạc, mà còn là nơi tiếp nhận văn bản, trao đổi công vụ và lưu trữ thông tin hành chính. Mỗi cán bộ, đảng viên cần biết cách tạo lập địa chỉ email công vụ, đặt tiêu đề rõ ràng, đính kèm văn bản đúng định dạng, sử dụng chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cơ bản để bảo đảm tính chính danh và bảo mật. Song song đó, mạng xã hội như Zalo, Facebook (trang chính thống) khi được sử dụng đúng mục đích có thể trở thành kênh thông tin quan trọng trong việc nắm bắt dư luận, phổ biến đường lối chính sách của Đảng, phản bác các thông tin sai lệch, và tăng cường tương tác hai chiều giữa cán bộ với nhân dân. Sự chủ động trong sử dụng phần mềm quản trị công việc như Hệ thống thông tin điều hành trong cơ quan, đơn vị hoặc Notion, Trello không chỉ giúp nâng cao hiệu suất cá nhân, mà còn góp phần hình thành lối làm việc chuyên nghiệp, minh bạch, có kế hoạch và có kiểm soát tiến độ.

Cùng với đó, đảng viên cần rèn luyện kỹ năng thao tác trên **các phần mềm văn phòng phổ biến** như **Google Workspace** hoặc **Microsoft 365**, với các chức năng soạn thảo văn bản (Google Docs, Word), bảng tính (Sheets, Excel), trình chiếu (Slides, PowerPoint) và lưu trữ, chia sẻ dữ liệu trực tuyến qua **Google Drive, OneDrive**. Đây là nhóm kỹ năng nền tảng, giúp cán bộ chủ động trong soạn thảo, chỉnh sửa và trình bày nội dung nghị quyết, báo cáo, kế hoạch công tác, đồng thời dễ dàng phối hợp làm việc nhóm trên cùng một tệp tin, hạn chế tối đa sai sót và trùng lặp. Ngoài ra, việc sử dụng các công cụ tổ chức cuộc họp và hội nghị trực tuyến như **Zoom, Google Meet, Microsoft Teams** ngày càng trở nên thiết yếu, nhất là trong tình huống khẩn cấp, vùng sâu vùng xa, hoặc các hoạt động sinh hoạt chuyên đề, học tập nghị quyết được tổ chức trực tuyến. Việc biết sử dụng đúng cách các tính năng như chia sẻ màn hình, chat trực tiếp, tạo phòng thảo luận, điểm danh người tham dự... sẽ giúp đảng viên tham gia đầy đủ và hiệu quả vào đời sống chính trị của tổ chức Đảng, dù không có mặt trực tiếp.

Bên cạnh đó, cán bộ, đảng viên cần làm chủ **các công cụ truyền thông đơn giản nhưng hiệu quả**, như **Zalo Official Account (OA)** – kênh tương tác hai chiều giữa cơ quan, tổ chức Đảng với đảng viên, đoàn viên và nhân dân. Nhiều cấp ủy Đảng đã sử dụng Zalo OA như một “bản tin điện tử cộng đồng” để cập nhật tình hình địa phương, phổ biến chính sách mới, hướng dẫn thủ tục hành chính, thậm chí tổ chức lấy ý kiến góp ý dự thảo văn bản. Việc biết sử dụng, biết lan tỏa và hướng dẫn người dân sử dụng các công cụ này chính là biểu hiện thiết thực của vai trò nêu gương và trách nhiệm chính trị trong môi trường số.

Tóm lại, **kỹ năng sử dụng công cụ số cơ bản chính là “năng lực hành động đầu tiên” của cán bộ, đảng viên trong tiến trình chuyển đổi số**. Đó không phải là kỹ năng công nghệ đơn thuần, mà là biểu hiện của tư duy đổi mới, thái độ cầu thị và khả năng thích ứng với nhiệm vụ trong điều kiện mới. Đảng viên không thể làm gương trong môi trường số nếu còn lúng túng với email, bị động trong họp trực tuyến, không biết sử dụng trình soạn thảo hay né tránh thao tác trên thiết bị di động. Ngược lại, khi làm chủ được công cụ, người cán bộ sẽ chủ động trong tư duy, tự tin trong hành động và hiệu quả hơn trong công tác – từ đó góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên “vừa hồng, vừa chuyên”, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu thời kỳ chuyển đổi số quốc gia.

3. Kỹ năng làm việc, trao đổi trong môi trường số

Một trong những thay đổi lớn nhất do chuyển đổi số mang lại không nằm ở công cụ, mà nằm ở **phương thức tổ chức công việc, cách thức trao đổi và văn hóa làm việc**. Trong môi trường truyền thống, phần lớn các hoạt động công vụ diễn ra trực tiếp, phụ thuộc vào thời gian, địa điểm, giấy tờ và các quy trình hành chính cố định. Tuy nhiên, trong môi trường số, người cán bộ, đảng viên được đặt vào bối cảnh làm việc phi tập trung, phi vật lý, đa nền tảng, nơi hiệu quả công việc phụ thuộc vào khả năng sử dụng công nghệ để tổ chức thời gian, cộng tác nhóm và xử lý công việc một cách khoa học, nhanh nhạy, linh hoạt.

Trước hết, cán bộ, đảng viên cần làm chủ kỹ năng **quản lý thời gian và công việc trên nền tảng số**. Nếu như trước đây, việc sắp xếp lịch công tác, ghi chép nội dung cuộc họp hay theo dõi tiến độ nhiệm vụ đều dựa vào sổ tay cá nhân hoặc bảng phân công thủ công, thì hiện nay, với sự hỗ trợ của các ứng dụng như **Google Calendar, Microsoft To Do, TickTick, Notion, Trello**, người cán bộ có thể thiết lập kế hoạch công tác ngày – tuần – tháng một cách khoa học, đồng bộ với thiết bị di động, có tính năng nhắc việc, phân loại ưu tiên và báo cáo tiến độ theo thời gian thực. Việc sử dụng thành thạo các công cụ này không chỉ giúp nâng cao hiệu suất cá nhân, mà còn góp phần xây dựng tác phong làm việc chuyên nghiệp, đúng hẹn, đúng việc, đúng trách nhiệm. Quan trọng hơn, quản lý công việc bằng ứng dụng số là biểu hiện của tư duy hiện đại, của thái độ chủ động trong hành động và yếu tố không thể thiếu trong xây dựng văn hóa công vụ chuẩn mực trong kỷ nguyên số.

Thứ hai, người cán bộ, đảng viên cần rèn luyện **kỹ năng họp trực tuyến và làm việc từ xa (remote work)** – một hình thức đang ngày càng phổ biến trong hệ thống chính trị, nhất là trong giai đoạn dịch bệnh, thiên tai, hoặc những tình huống yêu cầu tổ chức công việc không tiếp xúc trực tiếp. Họp trực tuyến không chỉ là thay đổi hình thức hội họp, mà là thay đổi cả **tư duy chuẩn bị, kỹ năng điều hành và phong cách trao đổi trong môi trường mạng**. Một cán bộ có kỹ năng số cần biết cách cài đặt ứng dụng họp trực tuyến như **Zoom, Google Meet, Microsoft Teams**, biết chuẩn bị nội dung chia sẻ, sử dụng nền tảng trình chiếu từ xa, nắm vững quy tắc phát biểu, ghi biên bản điện tử, chụp ảnh màn hình cuộc họp, và tôn trọng không gian hội nghị như khi họp trực tiếp. Làm việc từ xa cũng yêu cầu người cán bộ giữ vững kỷ luật công việc, cam kết tiến độ, cập nhật trạng thái nhiệm vụ thường xuyên và duy trì tương tác chuyên môn với đồng chí, đồng

nghiệp. Một đảng viên dù không có mặt tại trụ sở vẫn có thể chủ động xử lý văn bản qua hệ thống điện tử, cập nhật báo cáo tổ chức Đảng lên hệ thống, và kết nối kịp thời với cấp ủy khi có chỉ đạo mới – đó là biểu hiện sinh động của đảng viên tiên phong trong môi trường số.

Thứ ba, cán bộ, đảng viên cần phát triển **kỹ năng cộng tác trên nền tảng số** – một năng lực mới, mang tính quyết định trong tổ chức công việc nhóm hiện đại. Trong môi trường số, công việc không còn được triển khai theo cách phân tán, biệt lập, mà được kết nối liên thông theo thời gian thực, thông qua các công cụ cộng tác như **Google Docs, Google Sheets, Trello, Notion, Coda, Monday.com....** Những công cụ này cho phép nhiều người cùng tham gia soạn thảo văn bản, phân công nhiệm vụ, bình luận trực tiếp, gắn mốc thời gian, theo dõi tiến độ và cập nhật trạng thái hoàn thành của từng phần việc. Quan trọng hơn, kỹ năng cộng tác số còn bao hàm khả năng **trao đổi ý tưởng qua bình luận số, phản biện có văn hóa trên không gian mạng, điều phối nhóm từ xa, tổng hợp ý kiến đa chiều và báo cáo theo định dạng số hóa**. Đối với cán bộ làm công tác tham mưu, tổ chức, tuyên giáo, văn phòng cấp ủy..., việc hình thành thói quen làm việc cộng tác số sẽ góp phần tăng hiệu quả phối hợp, giảm thời gian rà soát, giảm trùng lặp nội dung; đồng thời, nâng cao chất lượng tổng hợp thông tin và khả năng đáp ứng các yêu cầu công vụ khẩn trương.

Làm việc và trao đổi trong môi trường số không chỉ là xu thế, mà là thực tế đang diễn ra từng ngày trong hệ thống chính trị nước ta. Do đó, việc trang bị kỹ năng làm việc số cho cán bộ, đảng viên không phải là việc của riêng các ngành kỹ thuật, không phải là nội dung đào tạo phụ trợ, mà là **yêu cầu bắt buộc, có tính chiến lược lâu dài và cần được xem là một tiêu chí đánh giá năng lực cán bộ trong tình hình mới**. Mỗi cán bộ, đảng viên cần chủ động học tập, trải nghiệm và nâng cao kỹ năng làm việc số hằng ngày, bởi không ai có thể đại diện thay cho chính mình trong hành trình thích nghi và tiến bộ với thời đại. Đảng viên tiên phong trong học tập kỹ năng số phải là người gương mẫu trong tư duy hợp tác, hành động linh hoạt và trách nhiệm kết nối, từ đó góp phần xây dựng một môi trường làm việc thông minh, minh bạch và hiệu quả vì dân, vì Đảng, vì sự phát triển của đất nước trong kỷ nguyên chuyển đổi số.

4. Kỹ năng tra cứu, khai thác và xử lý thông tin số

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, thông tin trở thành một trong những nguồn lực chiến lược và là “tài sản mềm” có giá trị cao đối với mọi tổ

chức, cá nhân. Tuy nhiên, đi cùng với sự bùng nổ thông tin là những thách thức chưa từng có về **quá tải dữ liệu, tin giả, xuyên tạc, nhiễu loạn thông tin và nguy cơ mất an toàn dữ liệu cá nhân, tổ chức**. Chính vì vậy, việc trang bị cho cán bộ, đảng viên **kỹ năng tra cứu, khai thác và xử lý thông tin số** một cách khoa học, chính xác và có trách nhiệm không chỉ là yêu cầu về chuyên môn, mà còn là **nhiệm vụ chính trị gắn với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ uy tín tổ chức và sự an toàn thông tin trong hệ thống chính trị**.

Trước hết, cán bộ, đảng viên cần hình thành và rèn luyện **kỹ năng tìm kiếm, khai thác thông tin chính thống trên môi trường mạng**. Trong thời đại số, hầu hết các cơ quan Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đều đã xây dựng các **cổng thông tin điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống tra cứu văn bản quy phạm pháp luật**. Việc nắm được các địa chỉ truy cập chính thống như Cổng thông tin Đảng Cộng sản Việt Nam (dangcongsan.vn), Cổng thông tin điện tử Chính phủ (chinhphu.vn), Báo Nhân Dân điện tử (nhandan.vn), Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn), hoặc các nền tảng công vụ như dichvucong.gov.vn, e-cabinet.gov.vn... sẽ giúp cán bộ chủ động cập nhật văn bản mới, nắm bắt chủ trương, chính sách, tình hình thời sự một cách chính xác và kịp thời. Quan trọng hơn, người cán bộ có kỹ năng tra cứu tốt sẽ biết lựa chọn đúng từ khóa, sử dụng các công cụ tìm kiếm nâng cao, xác định nguồn trích dẫn rõ ràng, và tránh sa vào các website, blog, trang mạng không rõ nguồn gốc.

Thứ hai, đảng viên cần phát triển **kỹ năng đánh giá độ tin cậy và kiểm chứng thông tin**, một năng lực ngày càng cấp thiết trong môi trường mạng xã hội đa chiều, nơi mà bất kỳ cá nhân nào cũng có thể trở thành “nhà xuất bản” thông tin. Trong điều kiện đó, người cán bộ phải biết phân biệt giữa thông tin được kiểm chứng với tin đồn, biết phát hiện dấu hiệu nguy hiểm, xuyên tạc, cắt ghép, bóp méo hoặc lợi dụng hình ảnh, video để gây hiểu nhầm. Một số tiêu chí quan trọng cần vận dụng trong kiểm chứng thông tin bao gồm: nguồn phát hành (có chính danh hay không), ngữ cảnh thông tin (có bị trích sai hay không), thời điểm xuất bản (có còn hiệu lực không) và sự đồng nhất với các nguồn tin chính thống khác. Việc đối chiếu thông tin với báo chí chính thống, cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là bước đầu tiên trong việc xử lý thông tin có trách nhiệm. Đặc biệt, trong những vụ việc nhạy cảm về chính trị, nhân sự, an ninh, quốc phòng, khi có thông tin bất thường lan truyền trên mạng, người đảng viên cần giữ vững bản lĩnh, tuyệt đối không chia sẻ khi chưa được xác thực và chủ động báo cáo cấp ủy để có chỉ

đạo xử lý kịp thời. Việc kiểm chứng thông tin không chỉ là thao tác kỹ thuật, mà là biểu hiện của **sự trung thành, tinh táo và tinh thần trách nhiệm với Đảng, với nhân dân, với hệ thống chính trị.**

Thứ ba, một nội dung vô cùng quan trọng trong kỹ năng thông tin số là **bảo mật thông tin cá nhân và dữ liệu tổ chức trong môi trường mạng.** Với sự phát triển của công nghệ, các hình thức thu thập dữ liệu ẩn danh, tấn công mạng, giả mạo tài khoản, lừa đảo qua mạng ngày càng tinh vi và nguy hiểm. Không ít cán bộ, đảng viên do sơ suất đã để lộ mật khẩu email công vụ, chia sẻ văn bản nội bộ trên các nền tảng không bảo mật, lưu trữ tài liệu Đảng trên thiết bị cá nhân thiếu mã hóa, hoặc để người lạ truy cập máy tính mà không có biện pháp kiểm soát. Những hành vi này, dù vô ý, cũng có thể gây hậu quả nghiêm trọng về mặt chính trị, tổ chức và pháp lý. Để bảo vệ an toàn thông tin, mỗi cán bộ, đảng viên cần thực hiện đầy đủ các nguyên tắc: đặt mật khẩu mạnh và thay đổi định kỳ, không chia sẻ thông tin nhạy cảm qua ứng dụng không chính thức, sử dụng nền tảng mã hóa dữ liệu (như Google Drive có xác minh hai bước, tài liệu PDF có mật khẩu...), tránh truy cập các trang web lạ, và đặc biệt không lưu tài liệu mật trên thiết bị không được bảo vệ. Đồng thời, cần hiểu biết các quy định pháp luật liên quan đến an toàn thông tin, như **Luật An ninh mạng, Luật Chuyển đổi số** và coi việc giữ bí mật thông tin là một **bổn phận chính trị**, không chỉ là kỹ năng nghề nghiệp.

Tóm lại, kỹ năng tra cứu, khai thác và xử lý thông tin số là một năng lực tổng hợp, kết tinh từ kiến thức, kinh nghiệm và bản lĩnh chính trị. Trong thời đại mà thông tin là “vũ khí mềm”, người đảng viên tiên phong phải là người **biết chọn đúng thông tin để hành động, biết phát hiện sai lệch để ngăn ngừa, và biết bảo vệ giá trị thật trong một môi trường đầy biến động.** Đây không chỉ là kỹ năng sống, mà còn là **phẩm chất cần thiết của người cán bộ trong xây dựng Đảng, bảo vệ Đảng và phụng sự nhân dân trong kỷ nguyên số.**

5. Tự học suốt đời và phát triển năng lực số cá nhân

Trong thời đại mà tri thức luôn vận động, công nghệ thay đổi từng ngày và chuyển đổi số trở thành dòng chảy chủ đạo của phát triển xã hội, thì **tự học suốt đời không còn là một lựa chọn mang tính cá nhân, mà đã trở thành yêu cầu bắt buộc đối với mọi cán bộ, đảng viên.** Tự học không chỉ để theo kịp thời đại, mà để giữ vững vai trò tiên phong, gương mẫu, dẫn dắt quần chúng trong hành trình đổi mới và phát triển của đất nước. Đặc biệt, khi công nghệ số đã làm thay đổi cách thức tiếp cận tri thức, **người đảng viên cần phải chủ động tận dụng các nền tảng**

học tập số để nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng công nghệ và tư duy đổi mới sáng tạo, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chuyển đổi số quốc gia mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

Tự học trong môi trường số không còn giới hạn ở những giờ đọc sách truyền thống hay tham dự lớp học tập trung, mà được mở rộng không giới hạn thông qua các **nền tảng học tập mở (MOOC – Massive Open Online Courses)** và các **hệ thống quản lý học tập (LMS – Learning Management Systems)**. Với sự phổ biến của các nền tảng này, mỗi cán bộ, đảng viên – dù ở trung ương hay địa phương, vùng thuận lợi hay vùng sâu, vùng xa – đều có cơ hội tiếp cận kho tri thức khổng lồ, được thiết kế bài bản, hiện đại, dễ tiếp cận và thuận tiện trong học tập. Việc hình thành **thói quen tự học số hằng ngày**, dành thời gian học tập theo lộ trình, theo chủ đề, theo năng lực cá nhân là yếu tố nền tảng để xây dựng một đội ngũ cán bộ, đảng viên có tư duy mở, thích ứng nhanh và hành động linh hoạt trong kỷ nguyên chuyển đổi số.

Hiện nay, Việt Nam đã phát triển một số nền tảng học tập số đáng tin cậy và được đầu tư bài bản, tiêu biểu như:

Thứ nhất, **Cổng học tập chuyển đổi số quốc gia tại địa chỉ <https://digital.gov.vn>**, do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, cung cấp hàng trăm bài giảng, tài liệu, hướng dẫn kỹ năng số dành cho công dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước. Tại đây, cán bộ, đảng viên có thể tìm thấy các khóa học cơ bản về sử dụng công cụ số, an toàn thông tin, kỹ năng tra cứu, cũng như các chuyên đề chuyên sâu về quản trị số, công nghệ mới, xây dựng Chính phủ số và xã hội số. Cổng học tập này cũng được tích hợp với nền tảng **trí tuệ nhân tạo để cá nhân hóa lộ trình học tập**, giúp người học xác định nhu cầu, theo dõi tiến độ và đánh giá kết quả tự học một cách khoa học.

Thứ hai, **Học viện Chuyển đổi số Việt Nam (Vietnam Digital Transformation Academy)** – một sáng kiến giáo dục đào tạo có hệ thống, được xây dựng bởi các đơn vị nghiên cứu, đào tạo đầu ngành, với sự bảo trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ. Học viện cung cấp các chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, cập nhật xu hướng mới về AI, Blockchain, dữ liệu mở, quản trị số và kỹ năng số nền tảng. Đối với cán bộ quản lý, lãnh đạo, đây là địa chỉ tin cậy để nâng cao năng lực tham mưu, hoạch định chiến lược, xây dựng mô hình quản trị số trong tổ chức Đảng và cơ quan nhà nước.

Thứ ba, cán bộ, đảng viên có thể chủ động tham gia **các nền tảng học tập trực tuyến quốc tế uy tín** như Coursera, EdX, Udemy, FutureLearn, Khan Academy... Trong đó, nhiều khóa học đã được **mở miễn phí hoặc hỗ trợ học bổng 100%** cho người học từ Việt Nam. Tại các nền tảng này, người học có thể chọn học các khóa về kỹ năng số cơ bản, quản lý dữ liệu, bảo mật thông tin, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công vụ, kỹ năng lãnh đạo trong môi trường số... Những chương trình học này không chỉ cung cấp kiến thức cập nhật, mà còn giúp người học **tiếp cận tư duy quản trị toàn cầu, nâng cao trình độ ngoại ngữ và năng lực hội nhập số quốc tế**.

Điều quan trọng không kém là, trong quá trình học tập qua nền tảng số, mỗi cán bộ, đảng viên cần **xây dựng được kỷ luật học tập tự thân**, có kế hoạch học tập cụ thể, phân bổ thời gian hợp lý, và kiên trì theo đuổi mục tiêu cá nhân. Nên lựa chọn nội dung học gắn với nhu cầu công tác, với lộ trình phát triển nghề nghiệp và với yêu cầu thực tiễn của tổ chức. Có thể bắt đầu từ những chủ đề đơn giản như sử dụng Google Workspace, kỹ năng họp trực tuyến, đến những nội dung phức tạp hơn như xử lý dữ liệu, phân tích chính sách công bằng AI hoặc triển khai quản lý dự án số. Sự tiến bộ từng ngày của mỗi đảng viên sẽ góp phần trực tiếp vào nâng cao chất lượng công tác chung của tổ chức Đảng và cơ quan nơi mình đang công tác.

Tự học suốt đời trong kỷ nguyên số, suy cho cùng, là biểu hiện cụ thể của một tư duy chính trị tiên tiến – tư duy của người cán bộ biết học để đổi mới, biết học để phục vụ nhân dân tốt hơn, biết học để không bị tụt hậu giữa dòng chảy mạnh mẽ của thời đại. Trong môi trường số, “học một lần để làm cả đời” không còn phù hợp. Thay vào đó, **phải học liên tục, học linh hoạt, học suốt đời**, không phải để lấy bằng cấp, mà để thích nghi, để dẫn dắt, để giữ vững vai trò tiên phong của người đảng viên trong hành trình chuyển đổi số của đất nước.

6. Kỹ năng an toàn – bảo mật số

Trong bối cảnh toàn xã hội đang chuyển mạnh sang không gian số, nơi mà mọi hoạt động – từ điều hành, quản lý đến giao tiếp, học tập, thanh toán, lưu trữ – đều diễn ra qua nền tảng số, thì **an toàn và bảo mật thông tin** đã trở thành yêu cầu cấp thiết hàng đầu. Không có an toàn số, mọi thành quả của chuyển đổi số đều có nguy cơ bị xâm hại. Đối với cán bộ, đảng viên, **bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu công vụ, dữ liệu tổ chức không chỉ là hành vi ứng xử văn minh, mà còn là biểu**

hiện của ý thức trách nhiệm chính trị, tinh thần kỷ luật và đạo đức cách mạng trong thời đại mới.

Trước hết, đảng viên cần nắm vững và thực hành nghiêm túc **kỹ năng cài đặt và quản lý mật khẩu bảo mật, xác thực hai yếu tố** cho các tài khoản cá nhân, email công vụ, tài khoản phần mềm quản lý công việc, tài khoản lưu trữ đám mây... Đây là bước cơ bản nhất trong việc ngăn chặn xâm nhập trái phép, chiếm đoạt thông tin hoặc đánh cắp danh tính. Một mật khẩu mạnh không chỉ bao gồm chữ cái viết hoa, số và ký hiệu, mà còn phải được **thay đổi định kỳ**, tránh đặt trùng tên cá nhân, ngày sinh, số điện thoại hoặc sử dụng cùng một mật khẩu cho nhiều tài khoản. Song song với đó, việc kích hoạt **xác thực hai yếu tố (2FA)** qua ứng dụng (Authenticator) hoặc mã OTP qua điện thoại là biện pháp hiệu quả để tăng cường lớp bảo vệ, đặc biệt với email công vụ và hệ thống quản lý nội bộ. Cán bộ, đảng viên cần tuyệt đối **không chia sẻ mật khẩu, không để trình duyệt lưu thông tin đăng nhập, không sử dụng thiết bị lạ để truy cập dữ liệu mật**, và không để máy tính, điện thoại không khóa màn hình trong môi trường làm việc chung.

Thứ hai, trong môi trường mạng tiềm ẩn nhiều nguy cơ, mỗi cán bộ, đảng viên cần rèn luyện **kỹ năng nhận diện hành vi tấn công mạng và phòng, chống các hình thức lừa đảo số** đang ngày càng tinh vi. Các hình thức tấn công phổ biến hiện nay bao gồm: giả mạo email nội bộ để gửi virus, giả danh cơ quan nhà nước để yêu cầu nộp thông tin, mạo danh lãnh đạo để yêu cầu chuyển tiền hoặc lừa đảo đầu tư qua mạng. Ngoài ra, nhiều đảng viên sử dụng mạng xã hội nhưng không cảnh giác trước các liên kết độc hại, ứng dụng không rõ nguồn gốc, hoặc cho phép truy cập thông tin cá nhân một cách vô thức. Những hành vi này có thể gây rò rỉ dữ liệu tổ chức, ảnh hưởng đến uy tín cá nhân, thậm chí bị lợi dụng vào các hoạt động phá hoại nền tảng tư tưởng, gây mất đoàn kết nội bộ hoặc làm tổn hại lòng tin của nhân dân. Do đó, mỗi cán bộ, đảng viên cần **thường xuyên cập nhật kỹ năng nhận diện tấn công mạng**, cảnh giác trước các cuộc gọi, tin nhắn lạ, liên kết bất thường, đặc biệt là những thông tin “giật gân”, “nóng hổi”, “bất thường” chưa được kiểm chứng. Khi nghi ngờ, cần báo cáo ngay cho tổ chức Đảng, bộ phận chuyên trách hoặc cơ quan công an để xử lý kịp thời.

Thứ ba, một nội dung quan trọng không thể tách rời an toàn số, đó là **xây dựng và giữ gìn văn hóa sử dụng mạng một cách lành mạnh, văn minh và có trách nhiệm**. Trong môi trường số, mọi hành vi – dù là chia sẻ, bình luận, tương

tác, truyền phát hình ảnh – đều để lại dấu vết kỹ thuật, có thể được lưu trữ lâu dài, truy vết được và gây hệ quả xã hội sâu rộng. Vì vậy, cán bộ, đảng viên cần giữ gìn bản lĩnh chính trị, tinh táo trong phát ngôn, kỷ luật trong hành vi và gương mẫu trong tương tác. Cần **không tham gia chia sẻ thông tin chưa kiểm chứng**, không bình luận thiếu chuẩn mực, không “thả cảm xúc” vào những nội dung gây chia rẽ, kích động hoặc xúc phạm tổ chức, cá nhân. Trên không gian mạng, lời nói là hành động; hành động là hình ảnh của tổ chức Đảng, của Nhà nước và của chính người cán bộ. Vì vậy, **mỗi cán bộ, đảng viên cần làm chủ ngòi bút số của mình, sống có trách nhiệm trong môi trường số như ngoài đời thực**, luôn tinh táo, khách quan, trung thực và chuẩn mực.

An toàn số không chỉ bảo vệ cá nhân, mà là bảo vệ cả hệ thống. Trong chuyển đổi số, không có tuyến sau an toàn nếu tuyến trước bị tổn thương. Mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi thiết bị số, mỗi tài khoản mạng xã hội đều là một “mắt xích” trong mạng lưới an ninh thông tin quốc gia. Do đó, **rèn luyện kỹ năng bảo mật, chủ động phòng ngừa rủi ro và giữ gìn đạo đức, văn hóa số** chính là thể hiện phẩm chất của người đảng viên trong kỷ nguyên mới – trung thành, kỷ luật, bản lĩnh, tận tụy, vừa làm chủ công nghệ, vừa làm chủ chính mình trên không gian số.

III. KẾT LUẬN

Chuyển đổi số không còn là một xu hướng mang tính công nghệ thuần túy, mà đã trở thành một **định hướng phát triển chiến lược mang tầm quốc gia**, gắn liền với yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng, hiện đại hóa quản trị quốc gia, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới. Đây là một tiến trình toàn diện, bao trùm và liên ngành, đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, sự quyết tâm của người đứng đầu và sự tham gia tích cực của toàn dân.

Trong tiến trình đó, không thể có một quốc gia số thực chất nếu thiếu **một đội ngũ đảng viên có tư duy số, hành động số và văn hóa số**. Không thể xây dựng thành công Chính phủ số nếu trong mỗi cơ quan công quyền còn có những cán bộ ngại công nghệ, trì trệ trong tiếp cận cái mới. Không thể phát triển xã hội số nếu trong cộng đồng vẫn còn đảng viên thiếu kỹ năng cơ bản, không thể hướng dẫn, không thể lan tỏa, không thể truyền cảm hứng cho nhân dân cùng tham gia tiến trình chuyển đổi số.

Do đó, cần khẳng định rõ: **chuyển đổi số không phải là việc riêng của Chính phủ hay doanh nghiệp, mà là trách nhiệm chính trị và nghĩa vụ đạo**

đức của mỗi đảng viên. Người đảng viên của thời đại số không chỉ gương mẫu trong tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, mà còn cần **tiên phong trong tư duy đổi mới, hành động linh hoạt và ứng xử công nghệ.** Phải dũng cảm vượt qua rào cản thói quen cũ, vượt qua sự e ngại, lúng túng trong tiếp cận kỹ năng mới để chủ động thích ứng, học tập, làm chủ công cụ và dẫn dắt cộng đồng cùng tiến bước.

Từ những nội dung đã trình bày trong chuyên đề, để đẩy mạnh việc học tập và ứng dụng kỹ năng số trong toàn hệ thống chính trị, chuyên đề kiến nghị:

Thứ nhất, **cấp ủy, tổ chức Đảng các cấp cần xây dựng và triển khai chương trình bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên một cách bài bản, thiết thực và phù hợp theo từng đối tượng, từng vị trí công tác.** Nội dung bồi dưỡng cần không chỉ tập trung vào kỹ năng sử dụng công cụ, mà phải gắn với kỹ năng tổ chức công việc số, tư duy chính sách trong môi trường số, bảo mật dữ liệu, văn hóa ứng xử số và đặc biệt là khả năng truyền cảm hứng số cho cộng đồng. Cần phát huy vai trò của các cơ sở đào tạo chính trị, các học viện của Đảng, các cơ quan truyền thông chính thống và các tổ chức đoàn thể để xây dựng các bộ tài liệu học tập, các chuyên đề trực tuyến, nền tảng học tập mở phục vụ nhu cầu học tập suốt đời của cán bộ, đảng viên trong môi trường số.

Thứ hai, **mỗi đảng viên cần phát huy tinh thần tự học, chủ động cập nhật tri thức, rèn luyện kỹ năng và tích cực ứng dụng công nghệ số vào công việc chuyên môn, công tác tổ chức, điều hành, giám sát và phục vụ nhân dân.** Việc sử dụng thành thạo email công vụ, nền tảng họp trực tuyến, phần mềm quản lý công việc, công cụ văn phòng số, kỹ năng tra cứu văn bản, đọc hiểu dữ liệu, cảnh giác thông tin sai lệch... chính là những biểu hiện cụ thể của một đảng viên tiên phong. Quan trọng hơn, đảng viên phải trở thành **người truyền cảm hứng học tập kỹ năng số cho cộng đồng**, nhất là ở cấp cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số – nơi mà nếu đảng viên không đi trước, không hướng dẫn, thì nhân dân sẽ khó lòng theo kịp với tiến trình chuyển đổi chung của đất nước.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ nêu trên chính là góp phần cụ thể vào mục tiêu lớn lao mà Đảng và Nhà nước ta đã đề ra: **xây dựng một “quốc gia số”, phát triển một “công dân số”, hình thành một “xã hội số” lấy con người làm trung tâm và vì con người phục vụ.** Trong hành trình đó, người đảng viên chính là những “người mở đường”, là “ngọn lửa dẫn dắt”, là “trụ cột tư tưởng và hành động” – không chỉ gánh vác trọng trách tổ chức, mà còn gánh trên vai niềm tin, kỳ vọng và sự phát triển bền vững của dân tộc Việt Nam trong kỷ nguyên số.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị, **Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019**, về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
2. Bộ Chính trị, **Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024**, về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
3. Ban Bí thư, **Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 26/5/2023**, về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Đảng.
4. Bộ Chính trị, **Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2023**, về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW về đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
5. Thủ tướng Chính phủ, **Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020**, phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
6. Thủ tướng Chính phủ, **Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021**, phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021–2025, định hướng đến năm 2030.
7. Thủ tướng Chính phủ, **Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022**, phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
8. Chính phủ, **Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 07/02/2023**, về tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước.
9. Chính phủ, **Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022**, về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.
10. Chính phủ, **Nghị định số 53/2022/NĐ-CP ngày 15/8/2022**, quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân.
11. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, **Phát biểu tại Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII**, tháng 10 năm 2023.

12. Tổng Bí thư Tô Lâm, **Phát biểu tại buổi gặp mặt 80 trí thức, nhà khoa học, văn nghệ sĩ**, nhân dịp 80 năm thành lập nước (tháng 8/2025).
13. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, **Phát biểu tại Hội nghị toàn quốc về chuyển đổi số**, tháng 12 năm 2022.
14. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng, **Phát biểu tại Diễn đàn Quốc gia về Phát triển doanh nghiệp công nghệ số**, năm 2023.
15. **Cổng học tập chuyển đổi số quốc gia**, Bộ Thông tin và Truyền thông, truy cập tại: <https://digital.gov.vn> (tháng 9/2025).
16. **Học viện Chuyển đổi số Việt Nam**, Vietnam Digital Transformation Academy, quản lý bởi Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông, Bộ TT&TT.
17. Nền tảng học tập trực tuyến **Coursera, EdX, Udemy**: Các nền tảng học mở toàn cầu, cung cấp hàng nghìn khóa học miễn phí có chứng chỉ.